ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2008/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 12 năm 2008*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định bổ sung, điều chỉnh mức thu một số loại phí, lệ phí; tỷ lệ điều tiết ngân sách trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND, UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 80/2008/NĐ-CP ngày 29/7/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 và Nghị định số 47/2003/NĐ-CP ngày 12/5/2003 của Chính phủ về lệ phí và trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17/10/2008 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ 14 số 97/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 quy định bổ sung một số loại phí, lệ phí; tỷ lệ điều tiết ngân sách và phụ cấp cho giáo viên Mầm non ngoài biên chế trên địa bàn tỉnh;

TT	Nội dung thu phí	Mức thu
1	Sử dụng vỉa hè, lề đường, bến, bãi để trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô, bán hàng ăn uống: - Đường loại I, loại II - Các tuyến đường còn lại thuộc các phường, thị trấn - Các tuyến đường còn lại thuộc các xã	 25.000 đ/m^2/tháng 20.000 đ/m^2/tháng 15.000 đ/m^2/tháng
2	Sử dụng vỉa hè, lề đường để đỗ xe ô tô	20.000 đ/m^2/tháng
3	Sử dụng vỉa hè, lề đường để trung chuyển, tập kết vật liệu xây dựng	20.000 đ/m^2/tháng
4	Sử dụng vỉa hè, lề đường để kinh doanh các dịch vụ tạm thời những thời điểm mang tính chất thời vụ trong năm (vào các ngày lễ tết...).	3.000 đ/m^2/ngày
5	Phí trông giữ xe máy	2.000 đ/lượt
6	Phí trông giữ xe đạp	1.000 đ/lượt

- Tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu 30% số thu được, nộp ngân sách 70%.

2. Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

2	**Fenspan**	**m^3**	**20.000**
3	**Sỏi, cuội, sạn**	**m^3**	**4.000**
4	**Cát:**		
a	Cát vàng (cát xây tô)	m^3	3.000
b	Cát thuỷ tinh	m^3	5.000
c	Các loại cát khác	**m^3**	2.000
5	**Đất:**		
a	Đất sét, làm gạch, ngói	m^3	1.500
b	Đất làm thạch cao	m^3	2.000
c	Đất làm cao lanh	m^3	5.000
d	Các loại đất khác	m^3	1.000
6	**Than:**		
a	Than đá	Tấn	6.000
b	Than bùn	Tấn	2.000
c	Các loại than khác	Tấn	4.000
7	**Nước khoáng thiên nhiên**	**m^3**	**2.000**
8	**Sa khoáng titan (ilmenit)**	**Tấn**	**50.000**
9	**Quặng apatít**	**Tấn**	**3.000**
10	**Quặng khoáng sản kim loại:**		
a	Quặng mangan	Tấn	30.000
b	Quặng sắt	Tấn	40.000
c	Quặng chì, kẽm, thiếc	Tấn	180.000
d	Quặng đồng	Tấn	35.000
e	Quặng bô xit	Tấn	30.000
f	Quặng cromit	Tấn	40.000
g	Quặng khoáng sản kim loại khác	Tấn	10.000

3. Bổ sung mức thu, tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu lệ phí cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi:

- Mức thu: 100.000 đồng/1 giấy phép;

Trường hợp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép, bằng 50% mức thu cấp giấy lần đầu.

- Tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu 30% số thu được, nộp ngân sách 70%.

4. Bổ sung mức thu, tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu lệ phí cấp biển số nhà:

- Mức thu: 30.000 đồng/01 biển số nhà;

- Cấp lại: 20.000 đồng/01 biển số nhà.

- Tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu 10% số thu được, nộp ngân sách 90%.

5. Quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) là: 11%.

6. Quyết định mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực:

- Cấp bản sao từ sổ gốc: 3.000 đồng/bản;

- Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thì mỗi trang thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu 100.000 đồng/bản;

- Chứng thực chữ ký: 10.000 đồng/trường hợp.

7. Quy định tỷ lệ điều tiết tiền cấp quyền sử dụng đất thuộc phần ngân sách cấp tỉnh hưởng phát sinh trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh (không kể nguồn thu từ tiền cấp quyền sử dụng đất đối với các dự án theo cơ chế đặc thù

được cấp có thẩm quyền phê duyệt) như sau:

- 20% đầu tư cho thị xã Hồng Lĩnh theo Quyết định số: 24/2008/QĐ-UBND ngày 04/8/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế tài chính đặc thù đầu tư xây dựng và phát triển đô thị thị xã Hồng Lĩnh;

- 40% đầu tư trở lại cho thành phố Hà Tĩnh (thực hiện trong hai năm 2009-2010);

- 40% ngân sách tỉnh hưởng.

Điều 2. Thời gian thực hiện: từ ngày 01/01/2009.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành và bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Tĩnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Văn Chất